

Số: 1272/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu xác định mẹ cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B C TP. H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông A G V

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn T H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B C, Thành phố H tham gia phiên họp: Ông Đồng V N - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1091/2020/TLST- VHNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về yêu cầu “Yêu cầu xác định mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Hồ K N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Nhà số D18/34, ấp 4, xã V L B, huyện B C, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ T K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xã M T Đ, huyện Đ H, tỉnh L A.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Hồ K N trình bày: Năm 1986 mẹ bà là bà Võ T K sinh năm 1969 tại xã T V, B H có chung sống với ông Hồ V A, sinh năm 1968 tại ấp 4, xã V L B, huyện B C. Năm 1989 mẹ bà sinh ra bà. Trong quá trình làm giấy khai sinh do sai sót khi kê khai đã khai nhầm tên mẹ bà là Phan K K, sinh năm 1969 khi tên đúng là Võ T K, sinh năm 1969. Do không thể cải chính hộ tịch cho đúng tên mẹ là Võ T K vì vậy bà Hồ K N yêu cầu xác định bà Võ T K là mẹ ruột.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B C, Thành phố H: Căn cứ kết quả Kết luận pháp y về AND số 1.385-2020/AND ngày 02/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận “Võ T K có quan hệ huyết thống mẹ - con với Hồ K N”; Đồng thời bà N có đơn yêu cầu Tòa án xác định bà

Võ T K là mẹ ruột nên căn cứ Khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự: Cá nhân có quyền kết hôn, quyền ly hôn, quyền bình đẳng vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con ... và khoản 1 Điều 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Con có quyền nhận cha mẹ của mình kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hồ K N xác định bà Võ T K là mẹ ruột bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Bà Hồ K N yêu cầu Tòa án xác định bà Võ T K, sinh năm 1969, Địa chỉ: Xã M T Đ, huyện Đ H, tỉnh L A là mẹ ruột. Căn cứ Khoản 10 Điều 29; điểm b Khoản 2 Điều 35; điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của bà Hồ K N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Hồ K N xác định bà Võ T K là mẹ ruột của bà. Căn cứ vào các Điều 88, Điều 90, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình thì bà N là người có quyền yêu cầu Tòa án xác định mẹ cho con.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hồ K N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Võ T K có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, Tòa án tiến hành phiên họp là đúng quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Hồ K N: Bà Hồ K N trình bày năm 1986 mẹ bà là bà Võ T K và ông Hồ V Á sống chung với nhau tại xã V L B, huyện Bình Chánh. Năm 1989 thì mẹ bà sinh ra bà đặt tên là Hồ K N, sinh năm 1989 được Ủy ban nhân dân xã V L B, huyện B C cấp giấy khai sinh số 139 ngày 29/07/1989 nhưng do sai sót khi kê khai hộ tịch nên giấy khai sinh ghi tên cha là Hồ V A, tên mẹ là Phan K K, sinh năm 1969 nhưng thực tế tên mẹ ruột bà là Võ T K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ T K cũng trình bày bà Hồ K N là con ruột của bà nhưng khi khai sinh bà N, do nhầm lẫn nên khai sinh của bà N tên mẹ là Phan K K không phải là Võ T K. Nay bà N yêu cầu xác định bà là mẹ ruột của bà N thì bà cũng đồng ý.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về ADN do Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H thực hiện mà Tòa án thu thập kết luận: “Võ T K có quan hệ huyết thống mẹ - con với Hồ K N”.

Từ những căn cứ trên và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B C, Thành phố H, Tòa án nhân dân huyện B C, Thành phố H chấp nhận yêu cầu của bà Hồ K N xác định bà Võ T K là mẹ ruột.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ K N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361; Điều 363; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 88, Điều 90, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật hộ tịch;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;
- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ K N:

- Xác định bà Võ T K, sinh năm 1969 (Trích lục giấy khai sinh số 1662/TLKS-BS, do Sở Tư pháp Thành phố H cấp ngày 12/04/2018), nơi cư trú Xã M T Đ, huyện Đ H, tỉnh L A là mẹ ruột của bà Hồ K Ng, sinh ngày 13/06/1989, địa chỉ: Nhà số D18/34, ấp 4, xã V L B, huyện B C, Thành phố H.

- Bà Hồ K N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ K N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0080233 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B C, Thành phố H. Bà Hồ K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND H.B C;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kiên

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- Lưu hồ sơ vụ án

A G V